

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **238/2024/HS-ST**
Ngày: 23-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa
2. Bà Nguyễn Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện X xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 233/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 236/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Hà Văn K, sinh năm 2003 tại Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Khắc Đ và bà Hà Thị Hoàng O; Vợ, con: không có; Tiền án: 01 tiền án, cụ thể: Ngày 24/7/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 135/2023/HS-ST. Ngày 13/12/2023, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: không

Bị cáo Hà Văn K đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X từ ngày 04/10/2024 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Trần Thị N, sinh năm: 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn K là đối tượng sống lang thang, không có nghề nghiệp ổn định. Do không có tiền tiêu xài nên K nảy sinh ý định thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, vào khoảng 15 giờ 00 ngày 01/10/2024, K đi bộ từ nhà tại ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai để tìm kiếm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp, khi đi ngang nhà bà Trần Thị N, sinh năm: 1967 (là cô ruột của bị cáo), địa chỉ: ấp D, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; K thấy nhà không có khóa cổng, không có người trông coi nên K đã lén lút đi vào bên trong nhà bà N để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào phòng ngủ thì K thấy 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu SHARP, loại 32 inch, model LC-32 LE150M, màu đen, đã qua sử dụng đặt dưới nền nhà, nên K đã lấy chiếc tivi rồi mang đến nhà cầu nguyện tại ấp D, xã X, huyện X cất giấu dưới tượng đức mẹ. Ngày 04/10/2024, K đã đến Công an xã X đầu thú và giao nộp lại chiếc tivi trên.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐG ngày 07/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X kết luận: Giá trị còn lại của 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu SHARP, loại 32 inch, model LC-32 LE150M, màu đen, đã qua sử dụng là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng).

- Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu SHARP, loại 32 inch, model LC-32 LE150M, màu đen, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 238/CT-VKS ngày 20 tháng 11 năm 2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Hà Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng: Tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; Bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s, khoản 1 và 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt: Bị cáo Hà Văn K từ 10 tháng đến 14 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 15 giờ ngày 01/10/2024, tại nhà bà Trần Thị N (là cô ruột của bị cáo), Hà Văn K đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu SHARP, loại 32 inch, model LC-32 LE150M, màu đen, đã qua sử dụng của bà Trần Thị N. Trị giá tài sản bị trộm cắp là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm ngàn đồng). Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo đã bị Tòa án xét xử và kết án về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo biết nếu bị phát hiện sẽ bị xử lý nhưng vì tham lam, tư lợi nên đã cố ý phạm tội. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, việc truy tố và đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức hình phạt tương xứng để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, phù hợp với hành vi phạm tội, nhân thân, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm (quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự).

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; Bị cáo đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị N đã nhận lại 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu SHARP, loại 32 inch, model LC-32 LE150M, màu đen, đã qua sử dụng không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có thu

nhập, nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu SHARP, loại 32 inch, model LC-32 LE150M, màu đen, đã qua sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X trả lại cho bà Trần Thị N là phù hợp.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017);

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn K phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn K **01** (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 04/10/2024

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm ngàn*) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hải